

Bản án số: 94/2024/HS-ST
Ngày: 17 - 4 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐL, TỈNH LĐ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Hương Trang
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trương Minh Thọ
Bà Mai Lương Anh

- Thư ký phiên tòa: Ông Huỳnh Ngọc Phú – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố ĐL, tỉnh LĐ.

- Đ diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố ĐL, tỉnh LĐ tham gia phiên tòa: Ông Đinh Đăng Nghĩa - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 4 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố ĐL, tỉnh LĐ, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 96/2024/TLST-HS ngày 18 tháng 03 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 118/2024/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 4 năm 2024 đối với:

Bị cáo: Lê Văn P(tên gọi khác: Bì), sinh năm 1982 tại: Quảng N; nơi ĐKKTT: X, Phường 3, thành phố ĐL, tỉnh LĐ; nghề nghiệp: Tự do; trình độ học vấn: 01/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn T và bà La Thị N(đã chết); vợ, con: Chưa có; tiền sự: Không; tiền án:

- Tại bản án số 74/HSST ngày 23/7/2002 bị Tòa án nhân dân thành phố ĐL xử phạt 09 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 16/10/2002, hiện nay bị cáo chưa đóng án phí.

- Tại bản án số 85/HSST ngày 11/06/2003 bị Tòa án nhân dân thành phố ĐL xử phạt 18 tháng tù về tội Cố ý gây thương tích, đã chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 11/12/2004, hiện nay bị cáo chưa đóng án phí.

- Tại bản án số 124/HSST ngày 21/9/2005 bị Tòa án nhân dân thành phố ĐL xử phạt 18 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, đã chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 10/6/2007. Hiện nay bị cáo chưa đóng án phí.

- Tại bản án số 83/2007/HSST ngày 13/07/2007 bị Tòa án nhân dân thành phố ĐL xử phạt 24 tháng tù về tội Cường đoạt tài sản, đã chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 30/4/2009. Tại bản án này đã xác định bị cáo tái phạm nguy

hiếm, hiện nay bị cáo chưa đóng án phí.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 29/12/2023 tại Nhà tạm giữ Công an thành phố ĐL. Có mặt.

Bị hại: Ông Lê Văn Duy H(đã chết).

Đ diện hợp pháp của bị hại: Ông Lê Văn D, sinh năm 1956 và bà Nguyễn Thị D, sinh năm 1959. Có mặt.

Đ diện theo ủy quyền của ông D, bà D: Anh Lê Văn Duy H, sinh năm 1978; nơi cư trú: T, Phường 4, thành phố ĐL, tỉnh LĐ. Có mặt.

Người có quyền và nghĩa vụ liên quan:

- Anh Nguyễn Hoàng Chi L; sinh năm 1991; nơi cư trú: 198/7 Tụ P Phường 11, thành phố ĐL, tỉnh LĐ. Có đơn xin vắng mặt.

- Anh Lê Văn Duy A; sinh năm 1993; nơi cư trú: T, phường 4, thành phố ĐL, tỉnh LĐ. Có mặt.

- Anh Nguyễn Hoàng Đ; sinh năm 1989; nơi cư trú: 1/7 , phường 9, thành phố ĐL, tỉnh LĐ. Có mặt.

NỘI D VU ÁN:

Trên cơ sở nội D vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Lê Văn P là người chưa có giấy phép lái xe mô tô hai bánh theo quy định. Khoảng 20h30 ngày 06/03/2022, do đã nhậu say nên Nguyễn Hoàng Đ, (là bạn ngoài xã hội với P) gọi điện thoại nhờ Lê Văn P đến quán nhậu ở gần cây xăng TM, Phường 11, thành phố ĐL để chở Đ về, P đồng ý và nhờ một người bạn quen biết ngoài xã hội tên T (không rõ nhân thân, lai lịch) chở tới quán nhậu rồi T đi về. Tại đây, Đ đưa chìa khóa xe mô tô biển số 49B1-276.94 để P điều khiển chở Đ về theo hướng vòng xoay TM về xã XT, thành phố ĐL. Khi đến đoạn đường thuộc Km 240, Quốc lộ 20, Phường 11, thành phố ĐL, P điều khiển xe mô tô biển số 49B1-276.94 với tốc độ nhanh lần qua phần đường ngược chiều để vượt xe ô tô tải biển số 49H-9741 do anh Nguyễn D, sinh năm 1982, HKTT: Mỹ An, Phú Dương, thành phố H, Thừa Thiên H điều khiển đang lưu thông cùng chiều phía trước, khi xe mô tô do P điều khiển chạy song song với xe ô tô tải biển số 49H-9741 thì tông vào xe mô tô biển số 49B1 – 091.24 do anh Lê Văn Duy H, sinh năm 1982, HKTT: T, Phường 4, thành phố ĐL, LĐ điều khiển lưu thông theo hướng ngược lại, lúc này giảm tốc trước bên phải xe mô tô biển số 49B1 – 091.24 tiếp tục va chạm với má lốp bánh phía trước bên trái xe ô tô biển số 49H-9741 của anh D rồi xe mô tô do anh H và xe mô tô do P điều khiển cùng ngã xuống đường, P, anh Đ và anh H té ngã xuống đường bất tỉnh được người đi đường đưa đến Bệnh viện đa khoa tỉnh LĐ cấp cứu nhưng do thương tích nặng nên anh H đã chết, anh Đ không bị thương tích gì, còn P được điều trị đến khi xuất viện thì cơ quan điều tra triệu tập P lên làm việc. Tại cơ quan điều tra, P đã khai nhận toàn

bộ hành vi phạm tội như trên (BL: 79-141)

Tại Bản kết luận giám định số 291/KL-KTHS ngày 5/7/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh LD kết luận:

- Vết trượt bám dính chất màu xanh, vết mất chất bám màu nâu tại mặt trước giảm xóc trước bên phải của xe mô tô biển số 49B1 - 091.24 (ảnh 06,08 trong Bản ảnh giám định) phù hợp với vết trượt xước sơn, vết bám dính chất màu nâu tại mặt bên trên phía bên trái chắn bùn trước của xe mô tô biển số 49B1 - 276.94 (ảnh 05,07 trong Bản ảnh giám định).

- Vết trượt khuyết đề can, vết trượt bám dính chất màu đen tại mặt ngoài giảm xóc trước bên phải của xe mô tô biển số 49B1 - 091.24 (ảnh 13, 15 trong Bản ảnh giám định) phù hợp với vết trượt lốp, vết bám dính chất màu đỏ tại mặt ngoài má lốp hàng bánh thứ hai bên trái của xe ô tô biển số 49H - 9741 (ảnh 14,16 trong Bản ảnh giám định).

- Không phát hiện thấy dấu vết va chạm giữa xe mô tô biển số 49B1 - 276.94 với xe ô tô biển số 49H - 9741.

- Không đủ cơ sở kết luận tốc độ của xe mô tô biển số 49B1 - 091.24, xe mô tô biển số 49B1 - 276.94 và xe ô tô biển số 49H - 9741 ngay trước khi xảy ra tai nạn giao thông.

- Vào thời điểm xảy ra tai nạn giao thông, xe mô tô biển số 49B1 - 276.94 và xe ô tô biển số 49H - 9741 lưu thông trên quốc lộ 20 theo chiều từ Vòng xoay TM về hướng xã XT, TP DL, LD.

- Vào thời điểm xảy ra tai nạn giao thông, xe mô tô biển số 49B1 - 091.24 lưu thông trên quốc lộ 20 theo chiều từ xã XT về hướng Vòng xoay TM, TP DL, LD.

- Vùng va chạm đầu tiên trên mặt đường giữa xe mô tô biển số 49B1 - 091.24 với xe mô tô biển số 49B1 - 276.94 vào thời điểm xảy ra tai nạn giao thông thuộc phần đường lưu thông của xe mô tô biển số 49B1 - 091.24.

- Vùng va chạm đầu tiên trên mặt đường giữa xe mô tô biển số 49B1 - 091.24 với xe ô tô biển số 49H - 9741 vào thời điểm xảy ra tai nạn giao thông thuộc phần đường lưu thông của xe ô tô biển số 49H - 9741.

- Vào thời điểm xảy ra tai nạn giao thông, xe mô tô biển số 49B1 - 091.24 và xe mô tô biển số 49B1 - 276.94 va chạm với nhau trước; sau đó, xe mô tô biển số 49B1 - 091.24 tiếp tục va chạm với xe ô tô biển số 49H - 9741.

Quá trình điều tra đã thu giữ 01 đoạn video ghi lại diễn biến vụ tai nạn giao thông nêu trên. Ngày 24/8/2022 Phòng PC09 Công an tỉnh LD đã có bản kết luận giám định số 779/KL-KTHS kết luận: Không phát hiện dấu vết cắt ghép chỉnh sửa trong File Video clip gửi giám định; diễn biến vụ tai nạn giao thông và phần đường lưu thông của các P tiện trước trong và sau khi xảy ra tai nạn giao thông được mô tả trong bản Phụ lục số 779/PL-KTHS (BL: 36-58).

Tại Bản kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số: 58/KL-HĐĐG ngày 31 tháng 01 năm 2024 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự thành phố ĐL xác định xe mô tô biển số 49B1 – 091.24 bị hư hỏng một số bộ phận và chi phí khôi phục, sửa chữa các bộ phận này là: *6.190.000 đồng (sáu triệu một trăm chín mươi ngàn đồng)*

Bị hại anh Lê Văn Duy H, sinh năm 1982, HKTT: T, Phường 4, thành phố ĐL, bị chết. Theo bản kết luận giám định pháp y số 38/2022-TT ngày 9/3/2022 của Trung tâm pháp y tỉnh LĐ kết luận: Nguyên nhân chết của anh H là do chấn thương sọ não do tai nạn giao thông (BL: 32-35). Gia đình anh H yêu cầu bị cáo P phải bồi thường số tiền 65.404.000 đồng chi phí mai táng. Hiện nay, bị cáo chưa bồi thường.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Anh Nguyễn Hoàng Chi L là chủ chiếc xe ô tô tải biển số 49H-9741, anh Lãng cho anh Nguyễn D thuê chiếc xe ô tô này từ năm 2021 đến khi tai nạn xảy ra. Sau khi sự việc xảy ra chiếc xe không bị hư hỏng nên anh Lãng không có yêu cầu gì.

- Anh Lê Văn Duy A là chủ chiếc xe mô tô biển số 49B1 – 091.24, vì xe bị hư hỏng nặng không còn sử dụng được nên anh Duy Anh yêu cầu được bồi thường số tiền 10.000.000đ (mười triệu đồng) tương đương với giá trị còn lại của chiếc xe vào thời điểm hiện tại khi chưa bị tai nạn giao thông, ngoài ra không có yêu cầu gì khác. Đến nay bị cáo chưa bồi thường.

- Anh Nguyễn Hoàng Đ là người ngồi sau xe của bị cáo, sau khi sự việc xảy ra anh Đ bị chấn thương phần mềm, thương tích nhẹ không ảnh hưởng đến sức khỏe nên anh Đ không có yêu cầu gì, đồng thời anh Đ không yêu cầu được sửa chữa và không buộc bị cáo bồi thường chiếc xe mô tô biển số 49B1-276.94.

Cáo trạng số 116/CT-VKSĐL-LĐ ngày 15/3/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố ĐL, tỉnh LĐ truy tố bị cáo Lê Văn P về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 1; điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo Lê Văn P thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng truy tố.

Đ diện Viện kiểm sát thành phố ĐL, tỉnh LĐ nêu ý kiến giải quyết vụ án:
Giữ nguyên bản Cáo trạng và đề nghị xét xử:

Bị cáo Lê Văn P về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”. Căn cứ theo điểm a khoản 1; điểm a khoản 2 Điều 260; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Lê Văn P từ 42 tháng tới 48 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 29/12/2023.

Về trách nhiệm dân sự:

- Buộc bị cáo bồi thường cho gia đình bị hại anh Lê Văn Duy H số tiền 65.404.000đ chi phí mai táng.

- Buộc bị cáo bồi thường cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Lê Văn Duy A số tiền 6.190.000đ.

Anh Lê Văn Duy H– Đại diện bị hại trình bày: Về phần hình phạt đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định của pháp luật. Về trách nhiệm dân sự yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 65.404.000đ chi phí mai táng.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Anh Nguyễn Hoàng Đ không có yêu cầu gì.
- Anh Lê Văn Duy A yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 6.190.000đ chi phí sửa xe mô tô biển số 49B1-09124.

Lời sau cùng của bị cáo: Bị cáo xin lỗi gia đình bị hại. Xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sớm quay về xã hội làm công dân tốt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội D vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Quá trình điều tra, truy tố và xét xử cũng như tại phiên tòa, các hành vi, quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng phù hợp với quy định của pháp luật tố tụng hình sự. Bị cáo, Đ diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có khiếu nại gì về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều phù hợp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai nhận của bị cáo phù hợp với các chứng cứ đã được thu thập có tại hồ sơ, biên bản khám nghiệm hiện trường, kết luận giám định đã có đủ cơ sở để Hội đồng xét xử xác định: Lê Văn Pchura có giấy phép lái xe mô tô hai bánh theo quy định của pháp luật. Khoảng 21 giờ 00 phút ngày 06/3/2022, P điều khiển xe mô tô biển số 49B1-276.94 chở anh Nguyễn Hoàng Đ lưu thông theo hướng vòng xoay TM về xã XT. Khi đến đoạn đường đến Km 240, Quốc lộ 20, Phường 11, thành phố ĐL, P điều khiển xe mô tô lấn sang làn đường bên trái để vượt xe ô tô tải biển số 49H-9741 và tông vào xe mô tô biển số 49B1 – 091.24 do anh Lê Văn Duy Hđang điều khiển lưu thông theo hướng ngược lại. Hậu quả anh H tử vong. Theo Kết luận giám định pháp y số 38/2022-TT ngày 9/3/2022 của Trung tâm pháp y tỉnh LĐ xác định nguyên nhân chết của anh H là do chấn thương sọ não do tai nạn giao thông. Bị cáo P cũng được đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện tỉnh LĐ và điều trị đến ngày 17/3/2022.

Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 1; điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự năm 2015. Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự Hội đồng xét xử thấy rằng:

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo nhiều lần phạm tội và chưa được xóa án tích nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Đ diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố ĐL đề nghị áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự cho bị cáo do bị cáo cũng đi cấp cứu sau khi tai nạn xảy ra. Tuy nhiên theo hướng dẫn Nghị quyết số 01/2000/NQ-HĐTP ngày 04/8/2000 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thì trường hợp của bị cáo không thuộc tình tiết được áp dụng khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, do đó Hội đồng xét xử không xem xét.

Xét thấy, hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp nghiêm trọng, gây nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quy định về an toàn giao thông đường bộ khi điều khiển P tiện giao thông không có giấy phép, không đi đúng làn đường quy định, vượt xe khác khi chưa đảm bảo an toàn và hậu quả đã xâm phạm đến tính mạng của người khác. Do đó cần có mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra mới đủ tác dụng cải tạo, giáo dục riêng, răn đe phòng ngừa chung

[4] Về trách nhiệm dân sự:

Tại phiên tòa, Đ diện bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 65.404.000đ là chi phí mai táng; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Lê Văn Duy A yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 6.190.000đ về chi phí sửa xe. Bị cáo đồng ý bồi thường cho gia đình bị hại và anh Duy Anh nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[5] Về xử lý vật chứng:

Quá trình điều tra, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố ĐL đã ra Quyết định xử lý vật chứng và trả lại 01 (một) xe mô tô biển số 49B1-276.94 cho anh Nguyễn Hoàng Đ; trả lại xe mô tô 01 (một) xe mô tô biển số 49B1 – 091.24 cho anh Lê Văn Duy A và trả lại 01 (một) xe ô tô tải nhãn hiệu JNBEL màu xanh biển số 49H-9741 đã qua sử dụng; 01 (một) Giấy chứng nhận kiểm định của xe ô tô biển số 49H-9741; 01 (một) Giấy đăng ký của xe ô tô biển số 49H-9741; 01 (một) Giấy phép lái xe hạng C số 790182145412 mang tên Nguyễn D cho anh D. Do đó Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về các vấn đề khác: Đối với anh Nguyễn Hoàng Đ là người đã giao xe mô tô biển số 49B1-276.94 cho Lê Văn P điều khiển để chở Đ về nhà. Quá trình điều tra xác định do Đ say rượu nên có nhờ P chở Đ về nhà, Đ không biết P chưa có giấy phép lái xe theo quy định của pháp luật. Vì vậy, chưa đủ căn cứ để xử lý

Đ về tội “*Giao cho người không đủ điều kiện điều khiển các P tiện tham gia giao thông đường bộ*” quy định tại Điều 264 Bộ luật Hình sự là phù hợp.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và dân sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a khoản 1; điểm a khoản 2 Điều 260; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo Lê Văn P 06 (sáu) năm tù về tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 29/12/2023

2. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 584, Điều 585 Bộ luật Dân sự năm 2015 và Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015.

- Buộc bị cáo Lê Văn P bồi thường cho người Đ diện hợp pháp của bị hại anh Lê Văn Duy H số tiền 65.404.000 (sáu mươi lăm triệu, bốn trăm lẻ bốn nghìn) đồng.

- Buộc bị cáo Lê Văn P bồi thường cho anh Lê Văn Duy A số tiền 6.190.000 (sáu triệu một trăm chín mươi nghìn) đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải trả khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Về án phí: Căn cứ Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: Buộc bị cáo Lê Văn P phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm và 3.579.000 (ba triệu, năm trăm bảy mươi chín nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo, Đ diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh LĐ xét xử phúc thẩm (người liên quan chỉ được kháng cáo phần có liên quan). Người vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật/.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh LĐ (2);
- VKSND tỉnh LĐ;
- Sở tư pháp tỉnh LĐ;
- VKSND thành phố ĐL;
- Công an thành phố ĐL;
- Chi cục THADS thành phố ĐL;
- Bị cáo;
- Đương sự;
- Bộ phận Thi hành án hình sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Hương Trang

